

## CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TRONG NGÀNH CÔNG NGHIỆP NHẸ

TRẦN ĐỨC QUÍ

Công tác khoa học và kỹ thuật trong các xí nghiệp công nghiệp nhẹ bao gồm các công tác quản lý kỹ thuật, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật, thông tin, hợp tác khoa học kỹ thuật trong và ngoài xí nghiệp v.v...

Trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật phát triển như vũ bão hiện nay trên thế giới, công tác khoa học và kỹ thuật đã tác động rất lớn đến hiệu quả sản xuất của các xí nghiệp. Đặc biệt, các mặt công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và áp dụng tiến bộ kỹ thuật góp phần tăng sản phẩm cho xã hội, tính ra tỉ trọng của nó chiếm tới 50—70% trong tổng sản phẩm quốc dân của nhiều nước có công nghiệp tiên tiến.

Trong ngành công nghiệp nhẹ Việt-nam, đang thời kỳ xây dựng và phát triển, công tác khoa học và kỹ thuật chưa có tác động lớn như vậy. Cho nên, chúng tôi nghĩ rằng nên thảo luận và thống nhất ý kiến về nội dung và quan hệ giữa một số công tác chính nói trên, để góp phần thực hiện tốt đường lối và chỉ tiêu phát triển công nghiệp nhẹ của Đảng và Chính phủ.

### NỘI DUNG VÀ QUAN HỆ GIỮA CÁC CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT, ÁP DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, KỸ THUẬT

Qua hai năm tăng cường công tác quản lý kỹ thuật (quản lý qui trình công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật, thiết bị, tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm...) ngành công nghiệp nhẹ

đã tiết kiệm nhiều vật tư, lao động, vận hành, sửa chữa tương đối tốt các thiết bị, nâng cao một bước chất lượng một số sản phẩm chính và đã thực hiện vượt mức các kế hoạch sản xuất năm 1970 và năm 1971.

Nhưng nói chung, chưa khai thác và sử dụng hết khả năng kỹ thuật của cán bộ và công nhân; chưa khai thác hết công suất của thiết bị, chưa tận dụng hợp lý nguyên liệu, vật liệu trong nước và nước ngoài...

Khai thác tốt tiềm lực sản có sẽ đem lại hiệu quả kinh tế rất lớn. Do đó, trong vài năm sắp tới, theo ý chúng tôi, công tác quản lý kỹ thuật vẫn cần được xem trọng như công tác kỹ thuật chủ yếu của ngành công nghiệp nhẹ.

Tuy nhiên, không nên đợi ổn định xong quản lý kỹ thuật mới chú ý đến đổi mới kỹ thuật, mà nên đồng thời với việc tăng cường quản lý kỹ thuật, kết hợp nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, vừa đổi mới kỹ thuật, vừa hỗ trợ quản lý kỹ thuật, không ngừng đưa sản lượng và chất lượng lên cao hơn nữa. Về mặt này, chúng ta đã có một số ví dụ tốt. Cùng với việc tăng cường quản lý kỹ thuật, các nhà máy Dệt 8-3, Liên hợp dệt Nam-định đã ứng dụng phương pháp nhuộm huyền phù giúp nhuộm đều màu hơn. Nhà máy giấy Việt-tri đã nghiên cứu nấu hỗn hợp nứa với bao gai đay cũ. Nhà máy gỗ Cầu Đuống đã nghiên cứu sản xuất nhiều chi tiết lắp lẫn cho đồ mộc. Nhà máy sứ Hải-dương đã nghiên cứu làm bao nung sứ với nguyên liệu mới v.v... Kết quả vừa đạt hiệu quả kinh tế cao hơn cũ, vừa

giúp cho việc quản lý công nghệ và chất lượng sản phẩm được tiến hành thuận tiện hơn.

Tóm lại, trong tình hình sản xuất công nghiệp nhẹ hiện nay, do nguyên liệu còn biến động, thiết bị chưa được sử dụng hết công suất và bảo quản tốt, qui trình công nghệ chưa được thực hiện đúng hoặc chưa được hợp lý, chất lượng sản phẩm nói chung chưa tốt, giá thành còn cao, vốn còn bị ứ đọng nhiều, cho nên trước hết cùng với việc cải tiến quản lý kinh tế, cần quản lý tốt kỹ thuật hiện có, đồng thời áp dụng kỹ thuật mới, có nghiên cứu thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh Việt-nam.

Trong công tác nghiên cứu, chủ yếu là nghiên cứu ứng dụng có sáng tạo những thành tựu kỹ thuật của nước ngoài, khác với nghiên cứu ứng dụng của nhiều nước, là biến những dự kiến và ý kiến mới của khoa học, do nghiên cứu cơ bản phát hiện, thành những sơ đồ và kết cấu của thiết bị mới, hoặc sản phẩm mới, để đem ứng dụng trong công nghiệp.

Đối với kỹ thuật cổ truyền của công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, cũng cần nghiên cứu đúc kết kinh nghiệm, nâng lên trình độ lý luận, áp dụng chỉ đạo trở lại sản xuất, để sản xuất có cơ sở kỹ thuật, và kỹ thuật có cơ sở khoa học.

Ngoài ra, cần đặc biệt chú trọng nghiên cứu phát triển, chuyển mau kết quả nghiên cứu vào sản xuất, một khâu rất quan trọng mà hiện nay còn gặp nhiều trở ngại, để phát huy tác dụng của nó đối với sản xuất.

Nhưng giữa công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và công tác áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nên đặt vị trí mỗi công tác như thế nào, để có lợi cho sản xuất nhất trong giai đoạn hiện nay.

Theo định nghĩa tạm thời của Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, công tác tiến bộ kỹ thuật bao gồm các biện pháp nhằm áp dụng vào sản xuất những thành tựu và kết quả nghiên cứu khoa học, kỹ thuật ở trong nước hay của nước ngoài, để tạo ra những bước tiến bộ kỹ thuật trong một khâu hoặc toàn bộ quá trình sản xuất. Công tác này tính từ khâu sản xuất loạt sản phẩm công nghiệp đầu tiên đến khi sản xuất bắt đầu ổn định... Cụ thể trong công tác tiến bộ kỹ thuật có các vấn đề cơ giới hóa sản xuất, cải tiến hoặc bổ sung các thiết bị mới, cải tiến công nghiệp, hợp lý hóa sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu mới, chế thử sản phẩm mới... nói chung đều thực hiện trên qui mô sản xuất lớn, nhằm đạt được một số tiến bộ kỹ thuật nhất định.

Như vậy có những vấn đề phải thông qua nghiên cứu khoa học và kỹ thuật, sau đó mới áp dụng vào sản xuất để thực hiện tiến bộ kỹ thuật, và có những vấn đề kỹ thuật đơn giản hơn như cải tiến từng bộ phận máy móc, hợp lý hóa dây chuyền sản xuất, cơ giới hóa vận chuyển trong xí nghiệp, lắp đặt, bổ sung các máy mới có năng suất cao v.v... có thể thực hiện ngay trên qui mô lớn, không cần qua nghiên cứu nhỏ, hay chỉ qua thí nghiệm nhỏ không phức tạp lắm.

Một số kết quả sau đây về nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và áp dụng tiến bộ kỹ thuật những năm qua trong ngành công nghiệp nhẹ, có thể làm chúng ta phải suy nghĩ khi xác định phương hướng và nhiệm vụ những công tác đó.

Nhà máy Liên hợp dệt Nam-dịnh đã tự thiết kế chế tạo hệ thống hút đầu mối máy con, năng suất lao động tăng gấp rưỡi.

Ngành dệt thủ công đã chuyển khung ba tầng dệt màn qua máy tay cây chạy động cơ, tăng năng suất gấp 2,5 lần, nếu nhập máy tự động dệt màn tuyền thì năng suất còn lên cao và phẩm chất màn còn tốt hơn nhiều.

Viện Dệt đã nghiên cứu cải tiến máy chải bông, cơ cấu cuốn ống dự trữ máy sợi, cải tiến qui trình nấu thủ công, tẩy sợi màn. Chi phí cho mỗi đề tài chỉ tốn vài trăm đồng, nhưng lợi hàng nghìn đồng, và nếu áp dụng cho toàn xí nghiệp hay toàn ngành, thì lợi hàng chục vạn đồng mỗi năm.

Viện Giấy đã nghiên cứu chế tạo máy rửa bột giấy thay thế lối rửa bột nặng nhọc bằng thủ công hàng trăm năm nay và được ngành giấy thủ công rất hoan nghênh.

Ngược lại, nhiều đơn vị đã mất rất nhiều công sức và tiền bạc nghiên cứu những đề tài phức tạp nhưng không đi đến kết quả cụ thể và hiệu quả kinh tế lớn rõ rệt.

Như vậy trong điều kiện sản xuất của ta hiện nay, không nhất thiết những đề tài có trình độ khoa học, kỹ thuật cao mới đem lại hiệu quả kinh tế lớn. Vấn đề chính là biết tìm những khâu yếu nhất và cần nhắc nên mua của nước ngoài, đi tham quan rồi về áp dụng, hay tự nghiên cứu là có lợi nhất. Và trong nhiều trường hợp, áp dụng tiến bộ kỹ thuật của nước ngoài (cải tiến máy cũ, bổ sung máy mới hiện đại) có lợi hơn là tự chế tạo những máy mới hay tự sáng tạo những phương pháp công nghệ mới.

Kinh nghiệm làm kế hoạch tiến bộ kỹ thuật mới đây tại nhiều xí nghiệp cho thấy: kế hoạch tiến bộ kỹ thuật dài hạn, dựa trên kế hoạch phát triển kinh tế chung, phải đi trước

một bước để phát huy tác dụng định hướng cho kế hoạch tiến bộ kĩ thuật cũng như kế hoạch nghiên cứu khoa học kĩ thuật hằng năm. Và trong kế hoạch tiến bộ kĩ thuật hằng năm, càng thấy rõ hơn những vấn đề kĩ thuật phải giải quyết trong từng khâu (kể cả công nghệ và thiết bị) để đạt sản lượng và chất lượng Nhà nước đã qui định.

Đặt vị trí kế hoạch tiến bộ kĩ thuật như vậy là vì công nghiệp nước ta mới phát triển, trong khi đó nhiều nước trên thế giới đã phát triển công nghiệp tới mức cao và với tốc độ rất nhanh, nên việc nhập thiết bị và kĩ thuật mới đối với ta còn tốt và đỡ tốn kém hơn là tự nghiên cứu lấy thiết bị và kĩ thuật mới. Lực lượng của ta có hạn, vốn đầu tư không nhiều, do đó không nên đặt vấn đề nghiên cứu, tìm cái mới, nhất là trong khi ta chưa sử dụng hết và tốt cái đã có trong tay.

Tuy nhiên, vẫn phải cố gắng vươn lên nghiên cứu tự chế tạo dần những thiết bị sản xuất chủ yếu. Nhưng trước mắt không nên coi đó là công tác trọng tâm của ngành công nghiệp nhẹ, nếu không sẽ phạm sai lầm "bỏ mồi bắt bóng".

Trong trường hợp của ta hiện nay, nghiên cứu khoa học, kĩ thuật rất cần thiết khi phải tìm tòi xem nguyên liệu hoặc phương pháp nào ứng dụng vào sản xuất là có lợi nhất.

Ví dụ phòng nghiên cứu Da đã nghiên cứu kết hợp các phương pháp thuộc da lợn của Đức và Rumani, tìm ra một phương pháp thích hợp với tình hình thiết bị Việt-nam. Hoặc Viện Giấy và xenlulô đã nghiên cứu nhiều loại nguyên liệu làm giấy và xơ sợi vixcô, để xác định dùng nguyên liệu nào có lợi nhất. Trên cơ sở xác định nguyên liệu như vậy mà đặt kế hoạch nhập thiết bị của nước nào và áp dụng qui trình công nghệ nào là thích hợp hơn v.v...

Như vậy có thể nói :

Kế hoạch tiến bộ kĩ thuật và kế hoạch nghiên cứu khoa học và kĩ thuật, tuy phục vụ kế hoạch sản xuất, nhưng phải đi trước một bước. Kế hoạch tiến bộ kĩ thuật, cơ sở trên sự phân tích và cân đối năng lực sản xuất, định hướng lớn cho kế hoạch nghiên cứu khoa học và kĩ thuật. Sau đó, kế hoạch nghiên cứu khoa học và kĩ thuật có nhiệm vụ xác định các biện pháp và phương thức áp dụng tiến bộ kĩ thuật có lợi nhất.

Muốn thực hiện tốt các công tác trên, một điều kiện không thể thiếu được, là phải đặc biệt chú ý tới công tác thông tin khoa học và

kĩ thuật, một việc mà ngành công nghiệp nhẹ chưa quan tâm đúng mức. Công tác thông tin khoa học và kĩ thuật đối với các nước công nghiệp lớn quan trọng 10 phần thì đối với một nước mới bắt đầu xây dựng nền công nghiệp như nước ta quan trọng tới 100 phần. Một cuốn sách kĩ thuật nước ngoài dày hàng trăm trang chỉ khai thác và dùng được vài trang, hay thậm chí vài dòng, nhưng nhiều khi có thể đem lại của cải tiền bạc gấp hàng nghìn, hàng vạn lần tiền đầu tư mua, dịch, phổ biến và xử lí tin tức khoa học và kĩ thuật.

### QUAN HỆ GIỮA VIỆN NGHIÊN CỨU, TRƯỜNG HỌC VÀ XÍ NGHIỆP TRONG CÔNG TÁC KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Một số các đồng chí làm công tác liên quan đến khoa học và kĩ thuật thường có ý kiến rằng : các viện nghiên cứu của ta chi tiêu khá nhiều tiền bạc của Nhà nước nhưng chưa giúp được gì mấy cho sản xuất ; và đã có viện và trường học nghiên cứu rồi, thì xí nghiệp có cần nghiên cứu nữa hay không ?

Vấn đề này rất phức tạp. Có nhiều yếu tố khác nhau tác động đến công tác và kết quả của các viện nghiên cứu. Ở đây, chúng tôi chỉ đề cập đến việc xác định nhiệm vụ và quan hệ giữa các viện, trường và xí nghiệp trong công tác khoa học và kĩ thuật của ngành công nghiệp nhẹ.

Một đặc trưng quan trọng trong cuộc cách mạng khoa học và kĩ thuật hiện nay là : khoa học đã trở thành một lực lượng trực tiếp sản xuất. Vì vậy, trên thế giới, trong nhiều nước công nghiệp tiên tiến đang có xu hướng thành lập những « liên hợp khoa học sản xuất » bao gồm viện và xí nghiệp hoặc những khu vực nghiên cứu — trường đại học — công nghiệp cùng chung một tổ chức.

Các liên hợp xí nghiệp chưa có viện nghiên cứu, nhưng cũng có những bộ phận nghiên cứu rất lớn. Ví dụ trong hãng hóa chất Hoechst của Tây Đức, số người làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu là 7 000, chiếm 12% tổng số nhân lực của hãng ; toàn hãng có 2 400 nhà bác học thì 1 200 người chuyên nghiên cứu. Hoặc ở Liên-xô, số lượng các nhà nghiên cứu tăng rất nhanh : trong 10 năm vừa qua, từ 354 000 lên 927 000 người.

Trong giai đoạn hiện nay, ta chưa dùng hình thức liên hợp cao và không thể đầu tư một số người vào công tác nghiên cứu như tỉ lệ của các nước lớn. Nhưng điều thấy rõ nhất qua kinh nghiệm nhiều năm tổ chức và quản

li công tác khoa học, kĩ thuật ngành công nghiệp nhẹ là : các viện nghiên cứu cần có một xưởng thực nghiệm trực thuộc viện, vừa sản xuất thử trên qui mô gần sản xuất lớn, vừa đưa ra thị trường một số mặt hàng thăm dò mức tiêu thụ. Và như vậy, viện vừa nghiên cứu vừa sản xuất thử, có thể hạch toán kinh tế và kí hợp đồng nghiên cứu với các xí nghiệp. Đồng thời, viện nên kết nghĩa hoặc đỡ đầu một vài xí nghiệp cùng ngành để việc liên hệ với sản xuất được mật thiết hơn. Tại các xí nghiệp lớn thuộc ngành đã có viện, ngoài phòng kĩ thuật công nghệ và cơ điện quản lí kĩ thuật hiện có, cũng nên tổ chức phòng tiến bộ kĩ thuật, chuyên phụ trách nghiên cứu những vấn đề kĩ thuật mới, mặt hàng mới của riêng xí nghiệp, với sự hợp tác chặt chẽ của viện nghiên cứu cho toàn ngành.

Không nên tổ chức các phòng nghiên cứu vừa trực thuộc xí nghiệp về mặt quản lí lao động vừa trực thuộc Bộ về mặt kế hoạch nghiên cứu, bởi vì như vậy sẽ thiếu sự giúp đỡ tận tình và thiết thực của xí nghiệp, và Bộ cũng không quản lí được chặt chẽ.

Đối với một vài ngành lớn chưa có viện nghiên cứu (như gỗ, sành, sứ, da, bao bì...), nên tổ chức phòng nghiên cứu trung tâm của ngành, có nhiệm vụ như viện, nhưng qui mô nhỏ hơn viện, có xưởng thực nghiệm riêng và trực thuộc Bộ quản lí.

Đối với các xí nghiệp « độc lập » như Sắt tráng men, Bóng đèn—Phích nước, Văn phòng phẩm, Nhựa..., nên tổ chức phòng tiến bộ kĩ thuật đảm nhận công tác nghiên cứu và trực thuộc giám đốc xí nghiệp.

Về phân công, phân nhiệm giữa viện, trường học và xí nghiệp, xét tình hình khoa học kĩ thuật chung và khả năng riêng của từng đơn vị có thể qui định như sau :

#### *Các viện có nhiệm vụ :*

— Nghiên cứu những vấn đề khoa học, kĩ thuật lớn quyết định sự phát triển trước mắt và lâu dài của ngành (bao gồm công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp) về số lượng cũng như chất lượng.

— Thông qua nghiên cứu những vấn đề lớn, tìm mọi cách nghiên cứu ứng dụng ngay từng đề tài, hoặc từng phần đề tài vào thực tiễn sản xuất trước mắt. Đồng thời, hỗ trợ các xí nghiệp giải quyết các vấn đề kĩ thuật bức thiết để bảo đảm tính liên tục và ổn định của sản xuất. Ngoài ra, viện cũng làm công tác thông tin khoa học, kĩ thuật của ngành.

Ví dụ Viện Dệt nghiên cứu lâu dài vấn đề rút ngắn công đoạn kéo sợi, đồng thời nghiên

cứ ứng dụng cải tiến máy chải thô, máy sợi, máy con v.v...

Viện Giấy nghiên cứu lâu dài vấn đề nguyên liệu cho ngành giấy đồng thời ứng dụng phương pháp xử lí vầu, bã mía, cốt khí... tại một số xí nghiệp.

#### *Các trường đại học và trung học chuyên nghiệp có nhiệm vụ :*

Liên hệ phối hợp chặt chẽ với viện và xí nghiệp, nhất là với công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp tại địa phương của trường nhận nghiên cứu những đề tài cần đi sâu vào lí luận cơ bản, vừa trực tiếp phục vụ sản xuất và vừa gián tiếp phục vụ công tác giảng dạy của trường.

#### *Các xí nghiệp có nhiệm vụ :*

Chủ yếu là quản lí kĩ thuật cho tốt (như định mức kinh tế kĩ thuật, tiêu chuẩn hóa sản phẩm, bảo dưỡng tu sửa thiết bị, kiểm tra chất lượng sản phẩm...).

Đồng thời ứng dụng các biện pháp hợp lí hóa sản xuất, cải tiến thiết bị, công nghệ, sản phẩm trong phạm vi hẹp theo yêu cầu của sản xuất và của thị trường tiêu thụ, nói chung là bằng mọi cách áp dụng kĩ thuật mới vào sản xuất để đem lại tiến bộ kĩ thuật và hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Ngoài ra, phối hợp với viện và trường, nghiên cứu một số ít đề tài có tác dụng quyết định nhất đối với việc nâng cao sản lượng, nhất là chất lượng sản phẩm, giảm bớt nặng nhọc, bảo đảm an toàn lao động cho cán bộ và công nhân của xí nghiệp (ví dụ ứng dụng toán kinh tế trong việc lựa chọn phương án tối ưu pha trộn bông, hợp lí hóa vận chuyển trong xí nghiệp, pha cắt hợp lí các kiểu áo, sử dụng với hiệu suất cao nhất các máy hiện có, thay đổi một số khâu cơ bản trong qui trình công nghệ đang áp dụng v.v...).

### **TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TÁC KHOA HỌC KỸ THUẬT**

Sau khi căn cứ vào đường lối phát triển công nghiệp và chủ trương đẩy mạnh công tác khoa học và kĩ thuật của Đảng và Chính phủ, qui định nhiệm vụ của các đơn vị có trách nhiệm chính trong công tác khoa học và kĩ thuật, thì vấn đề tổ chức có tính chất quyết định một phần lớn thành công của công tác này.

Tổ chức quản lí khoa học và kĩ thuật là một khoa học đồng thời là một nghệ thuật, cho nên rất phức tạp và rất mới đối với ta. Ở đây, chúng tôi chưa dám đề cập đến toàn

bộ vấn đề này, chỉ xin nêu một vài nguyên tắc chính:

— Cơ cấu tổ chức phải thích hợp với mục tiêu và nhiệm vụ công tác khoa học và kỹ thuật của ngành công nghiệp nhẹ, bao gồm cả công nghiệp trung ương, công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp.

Chúng tôi thấy cũng cần nêu lại vấn đề: cho tới nay, ta vẫn chưa chú ý đúng mức công tác khoa học và kỹ thuật của công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, một khu vực sản xuất nếu được giải quyết tốt vấn đề kỹ thuật sẽ mang lại hiệu quả kinh tế không phải nhỏ. Ví dụ, nếu nghiên cứu cải tiến tốt các lò nung sành, sứ địa phương mà sản lượng gấp 10 lần so với nhà máy sứ trung ương, thì có thể tiết kiệm rất nhiều nguyên liệu, nhiên liệu, giảm phế phẩm và lợi rất nhiều về kinh tế và kỹ thuật.

— Mạng lưới tổ chức phải linh hoạt và dễ biến đổi để có thể cải tổ từng phần, hoặc cải tổ hoàn toàn khi cần thiết.

— Quản lý phải tập trung, kết hợp được việc phát huy khả năng sáng tạo của tập thể và cá nhân làm công tác khoa học, kỹ thuật, đặc biệt phối hợp được hoạt động của các viện, trường, xí nghiệp, đồng thời sử dụng hợp lý được tiền vốn, thiết bị và kinh nghiệm của nhiều đơn vị khác nhau, và khi cần thiết có thể bảo đảm tập trung lực lượng giải quyết tốt những đề tài trọng tâm của ngành. Ví dụ thành lập các «nhóm chuyên đề» gồm cán bộ nhiều đơn vị khác nhau, để hợp tác nghiên cứu những đề tài lớn, khắc phục tình trạng «làm ăn riêng lẻ» khá phổ biến.

Nội dung công tác quản lý khoa học và kỹ thuật gồm những việc chính như sau:

— Xác định mục tiêu, phương hướng, chiến lược và chiến thuật công tác khoa học và kỹ thuật của ngành về lâu dài cũng như trước mắt.

— Thu thập thông tin khoa học và kỹ thuật liên quan đến ngành ở trong nước và ngoài nước, phân tích, xử lý và áp dụng thông tin vào thực tiễn sản xuất của ngành, đồng thời dự báo phát triển khoa học và kỹ thuật của ngành.

— Lập kế hoạch khoa học và kỹ thuật dài hạn và ngắn hạn. Xây dựng qui chế ấn định các thể lệ và biện pháp chỉ đạo và điều tiết các hoạt động khoa học và kỹ thuật của ngành.

— Quản lý các phương tiện, lực lượng nghiên cứu, cơ sở vật chất phục vụ công tác khoa học và kỹ thuật.

— Quản lý việc thực hiện kế hoạch khoa học và kỹ thuật (đôn đốc, kiểm tra, tổ chức điều hòa, phối hợp...).

— Quyết định và quản lý việc phát triển kết quả nghiên cứu vào sản xuất lớn.

— Tổng kết kinh nghiệm và xây dựng lý luận tổ chức quản lý khoa học và kỹ thuật cho toàn ngành.

Tóm lại, muốn đẩy mạnh công tác khoa học và kỹ thuật trong ngành công nghiệp nhẹ, ngoài vấn đề tư tưởng, nhận thức, giáo dục chính trị, và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, theo chúng tôi còn cần:

— Xác định vị trí và mục tiêu cụ thể của từng mặt công tác khoa học và kỹ thuật trong giai đoạn hiện nay,

— Quy định nhiệm vụ chức năng, và mối quan hệ hữu cơ của các đơn vị liên quan đến công tác khoa học và kỹ thuật,

— Cùng với việc cải tiến quản lý kinh tế, tăng cường tổ chức và quản lý công tác khoa học và kỹ thuật, trước mắt đặc biệt chú trọng các công tác quản lý kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, lập kế hoạch tiến bộ kỹ thuật dài hạn, thông tin khoa học và kỹ thuật, và ứng dụng, phát triển kết quả tìm tòi nghiên cứu vào sản xuất lớn.

Nhiệm vụ công tác khoa học và kỹ thuật là nhiệm vụ then chốt trong toàn bộ quá trình sản xuất công nghiệp. Nếu chúng ta, kết hợp được nhiệt tình cách mạng với óc thực tiễn, và vận dụng những thuận lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa, khai thác những thành tựu của khoa học và kỹ thuật hiện đại thì chắc chắn sản xuất sẽ mau chóng có những tiến bộ vượt bậc, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.